

Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược vào việc phát triển năng lực dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học trong các trường sư phạm

Nguyễn Thị Thuý Nga

Email: thuyngadn75@gmail.com
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng
459 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

TÓM TẮT: *Dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược là một trong những phương pháp tổ chức dạy học kết hợp (Blended learning) phương thức học tập điện tử (E-Learning) với phương thức dạy - học truyền thống. Theo đó, người dạy và người học cùng có mặt nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục. Bài viết nghiên cứu vận dụng mô hình lớp học đảo ngược vào thiết kế, tổ chức dạy học nội dung thực hành kiến thức tiếng Việt nhằm phát triển năng lực dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học trong các trường sư phạm. Việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho sinh viên không chỉ tạo cho sinh viên sự chủ động, tích cực, hứng thú trong học tập mà còn góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả học tập, giúp rèn luyện, phát triển cho sinh viên năng lực dạy học nói chung và năng lực dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt nói riêng.*

TỪ KHÓA: **Lớp học đảo ngược, năng lực dạy học, kiến thức tiếng Việt, sinh viên tiểu học.**

→ Nhận bài 27/4/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 06/5/2023 → Duyệt đăng 20/8/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320106>

1. Đặt vấn đề

Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin thì việc dạy học theo lớp học đảo ngược là một trong những phương pháp tổ chức dạy và học kết hợp (Blended learning) giữa phương thức dạy - học điện tử (E-Learning) với phương thức dạy - học truyền thống. Theo đó, người dạy và người học cùng có mặt, nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục đã và đang phát triển tại nhiều quốc gia, đặc biệt là các trường đại học nhằm thúc đẩy quá trình học tập bên ngoài lớp học. Dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược là một trong những phương pháp dạy học hiện đại. Người học thay vì tiếp thu kiến thức một cách thụ động từ giảng viên, sinh viên tự nghiên cứu nội dung bài học ở nhà dưới sự hướng dẫn của giảng viên; giúp sinh viên phát huy được hứng thú, tích cực, chủ động trong quá trình học tập và nghiên cứu, nỗ lực tham gia học tập mọi lúc, mọi nơi, từ đó duy trì tinh thần học tập suốt đời. Hơn thế nữa, thông qua tiếp cận với lớp học đảo ngược, sinh viên được nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập, từ đó ứng dụng vào phát triển năng lực dạy học của bản thân. Trong bài viết này, chúng tôi nghiên cứu vận dụng mô hình lớp học đảo ngược vào việc trang bị tri thức nền về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học cho sinh viên

nhằm phát triển năng lực dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học trong các trường sư phạm.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về mô hình lớp học đảo ngược

2.1.1. Khái niệm

Thuật ngữ “Đảo ngược” theo Từ điển tiếng Việt của Hoàng Phê là thay đổi ngược lại hoàn toàn [1, tr.280].

Theo Nguyễn Chính (2016), “Đảo ngược” là sự thay đổi với các dụng ý và chiến lược sư phạm thể hiện ở cách triển khai các nội dung, mục tiêu dạy học và các hoạt động dạy học khác với cách truyền thống trước đây của người dạy và người học [2, tr.12].

Theo tác giả Chung Kwan Lo and Khe Foon Hew (2017), “Đảo ngược” được hiểu trong sự so sánh với hình thức giảng dạy truyền thống, nội dung kiến thức sẽ được học ở nhà và bài tập về nhà sẽ được thực hiện trong lớp học [3, tr.222-236].

Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped classroom) là mô hình học tập trong đó người học được xem bài giảng, nghiên cứu nội dung tài liệu do người dạy cung cấp để hiểu nội dung bài học trước khi đến lớp. Thời gian học tập tại lớp sẽ được sử dụng cho các hoạt động thảo luận, giải quyết vấn đề, thực hành và nâng cao kiến

thức về nội dung bài học [4].

Như vậy, có thể hiểu mô hình lớp học đảo ngược là mô hình dạy học ngược với mô hình dạy học truyền thống. Nghĩa là, người học sẽ xem video bài giảng, nghiên cứu tài liệu, thực hiện các nhiệm vụ/câu hỏi/bài tập do giảng viên giao trước khi học trực tiếp trên lớp.

2.1.2. Mô hình lớp học đảo ngược

Mô hình lớp học đảo ngược là một phương pháp đào tạo mới trong đó người dạy cung cấp nội dung học tập cho người học trước khi học trực tiếp trên lớp. Với hình thức đào tạo trực tuyến, tài liệu học tập được giảng viên cung cấp trên hệ thống E-Learning hoặc LMS hoặc MS TEAM. Người học sẽ học tập ở hai không gian trong và ngoài phạm vi lớp học nhằm tăng thời gian và hiệu quả học tập.

Phương pháp dạy học này là sự kết hợp giữa giảng dạy bằng ứng dụng công nghệ và giảng dạy trực tiếp nhằm phát huy tính hiệu quả của việc dạy học của giảng viên và học tập của sinh viên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có thể tiếp cận với nguồn tài nguyên của môn học bất cứ lúc nào. Các tài liệu học tập như: giáo trình, bài giảng, slide bài giảng điện tử, video, phiếu học tập, bài tập, sẽ được lưu trữ trên hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS). Sinh viên được yêu cầu tự học và đánh giá trình độ của bản thân trước khi đến lớp dựa vào sự hỗ trợ của hệ thống quản lý học tập. Theo Diane B Marks (2015), với mô hình lớp học đảo ngược, sinh viên sẽ phải tự làm việc với nội dung học tập trước bằng cách đọc tài liệu, tóm tắt tài liệu, khai thác tài liệu trên mạng [5, tr.241-248].

Cơ sở của mô hình lớp học đảo ngược theo Diane B. Marks (2015) dựa trên thang đo nhận thức của Bloom, từ thấp đến cao là: ghi nhớ, thông hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo. Trong lớp học truyền thống, thời gian ở lớp bị giới hạn, giảng viên chỉ có thể hướng dẫn sinh viên nội dung bài học ở các mức độ đầu trong thang đánh giá nhận thức của Bloom là ghi nhớ, thông hiểu. Để đạt đến các mức độ cao hơn, sinh viên phải nỗ lực tự học tập và nghiên cứu ở nhà và đây là một trở ngại lớn với đa số sinh viên. Mô hình lớp học đảo ngược, các mức độ đầu được sinh viên thực hiện ở nhà nhờ những tài liệu, bài giảng, video hướng dẫn của giảng viên [5, tr.241-248]. Thời gian ở lớp, giảng viên và sinh viên sẽ cùng trao đổi, thảo luận nhằm đạt các bậc thang sau trong thang đánh giá nhận thức của Bloom.

Mô hình lớp học đảo ngược chia quá trình dạy học thành ba giai đoạn chính: 1/ Giai đoạn 1: Người dạy biên soạn tài liệu dạy học để người học tự học ở nhà thông qua việc truy cập vào hệ thống học tập trực tuyến; 2/ Giai đoạn 2: Người học và người dạy luyện tập, củng cố kiến thức, đánh giá kết quả học tập của người học

trong quá trình học tập tại lớp; 3/ Giai đoạn 3: Người học vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn sau khi học tập trên lớp.

2.1.3. Đặc điểm của mô hình lớp học đảo ngược

Mô hình lớp học đảo ngược có đặc điểm nổi bật là chuyển các hoạt động tiếp nhận tri thức cơ bản trên lớp thành hoạt động tự học ở nhà và tăng cường hoạt động trao đổi, thảo luận các vấn đề ở mức độ nâng cao theo thang đánh giá của Bloom trên lớp học. Điều này yêu cầu sinh viên không chỉ huy động tri thức mà còn vận dụng tri thức nền trong quá trình dạy học một cách tích cực. Hay nói cách khác, mô hình lớp học đảo ngược thay đổi cách tiếp cận trong hoạt động dạy học, hướng đến hoạt động hóa việc học của sinh viên, chú trọng sự tương tác giữa sinh viên và môi trường học tập nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức từ quá trình tự học lẫn quá trình trao đổi, thảo luận. Giảng viên phải tạo được môi trường học tập để thúc đẩy sự sáng tạo trong quá trình tiếp thu kiến thức của sinh viên. Trong lớp học đảo ngược, giảng viên cần xác định rõ việc dạy học lấy hoạt động học của sinh viên làm trung tâm.

Trong lớp học truyền thống, sinh viên đến trường nghe giảng bài, sau đó về nhà làm bài tập/nhiệm vụ học tập do giảng viên giao.

Trong lớp học đảo ngược, việc tìm hiểu kiến thức, thực hiện các nhiệm vụ/bài tập/câu hỏi ở nhà qua việc nghiên cứu tài liệu, xem bài giảng, video hướng dẫn của giảng viên trước khi học trên lớp. Trên lớp học, giảng viên tổ chức, hướng dẫn thảo luận và chốt nội dung bài học. Vì vậy, việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong việc phát triển năng lực dạy học thực hành kiến thức cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học thể hiện tính hiệu quả và phù hợp với dạy học phát triển năng lực hiện nay.

Mô hình lớp học đảo ngược được vận dụng trong dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học mang lại hiệu quả cao. Mô hình dạy học này giúp sinh viên dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm, mở rộng thông tin từ nguồn dữ liệu phong phú trên internet, từ đó phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu. Mô hình lớp học đảo ngược cho phép sinh viên có thể tương tác, đặt câu hỏi, nhận phản hồi trước khi đến lớp thông qua hình thức nghiên cứu bài học được lưu trữ trên nền tảng trực tuyến tạo điều kiện cho sinh viên có thể học bất cứ lúc nào, có thể xem lại nội dung mình chưa hiểu hoặc thực hiện những thao tác xử lý nội dung học tập để phục vụ tốt hơn cho hoạt động tự học... Bên cạnh đó, mô hình lớp học đảo ngược giúp sinh viên chủ động lựa chọn thời gian để tự học ở nhà, sinh viên có nhiều thời gian hơn để thực hành trên lớp học. Bởi nội dung dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh trong môn Tiếng Việt theo hướng phát triển

năng lực có nhiều tri thức lí thuyết rất quan trọng mà sinh viên phải ghi nhớ, thông hiểu và chiếm lĩnh như: Nội dung thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh tiểu học được thể hiện trong chương trình và sách giáo khoa, các phương pháp và kĩ thuật dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt, thiết kế kế hoạch dạy học, quy trình tổ chức dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh... Các tri thức này là cơ sở để sinh viên vận dụng vào thực hiện hoạt động dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh một cách có hiệu quả.

Có thể nói, dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược giúp sinh viên có điều kiện nghiên cứu các nội dung học tập trước khi đến lớp học trực tiếp. Do được tìm hiểu những tài liệu liên quan đến nội dung học tập trước khi học trực tiếp trên lớp nên sinh viên đã ghi nhớ, thông hiểu và bước đầu vận dụng được các tri thức cơ bản về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh. Điều này giúp sinh viên thuận lợi hơn trong việc tiếp tục học các tri thức trong quá trình học tập trên lớp. Trong quá trình học tập trực tiếp trên lớp, dưới sự hướng dẫn và tổ chức của giảng viên, sinh viên có thể đặt câu hỏi, trao đổi, thảo luận những vấn đề còn thắc mắc trong quá trình tự học trên lớp học đảo ngược. Học tập theo mô hình lớp học đảo ngược vừa giúp sinh viên rèn luyện và nâng cao kĩ năng tự học vừa giúp sinh viên tự tin chủ động, hợp tác trong giờ học trên lớp. Dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược, giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn, tổ chức việc thảo luận, qua đó phát triển năng lực dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.

2.2. Thiết kế bài giảng theo mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

2.2.1. Quy trình thiết kế và tổ chức bài học ở giai đoạn học tập trước khi lên lớp

Đây là giai đoạn giảng viên thiết kế bài học để sinh viên tự học, nghiên cứu trước khi học trực tiếp trên lớp. Giai đoạn này gồm 3 bước như sau:

Bước 1: Giảng viên lựa chọn đơn vị kiến thức về phương pháp dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cần trang bị cho sinh viên và xác định mục tiêu dạy học cho bài học

Các đơn vị kiến thức về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cần phân chia thành các nội dung chính theo những đơn vị bài học cụ thể trước khi vận dụng mô hình lớp học đảo ngược, đảm bảo các yêu cầu đặt ra. Sau đó, giảng viên xây dựng mục tiêu dạy học cho bài học một cách hợp lí với nội dung kiến thức đã lựa chọn.

Ví dụ: Xác định đơn vị kiến thức cần trang bị cho sinh viên: Khái quát chung về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học; Xây dựng mục tiêu dạy học cho

bài học. Kết thúc bài học, sinh viên sẽ:

- Chỉ ra và phân tích được vị trí, nhiệm vụ của dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

- Xác định và phân tích được mục tiêu dạy học, nội dung dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và sách giáo khoa Tiếng Việt cấp Tiểu học.

- Xác định và phân tích được nguyên tắc và phương pháp dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

- Xác định và phân tích được quy trình thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

- Bước đầu vận dụng hiểu biết về nguyên tắc, phương pháp dạy học, quy trình thiết kế để thiết kế một bài học thực hành kiến thức tiếng Việt cụ thể.

- Rèn luyện và phát triển được năng lực tự học, tự nghiên cứu, hình thành thói quen tự học ở nhà dưới sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.

Trong mục tiêu trên, yêu cầu nêu, chỉ ra, xác định được thực hiện ở nhà, yêu cầu phân tích, vận dụng được thực hiện trên lớp học dưới hình thức trao đổi, thảo luận.

Bước 2: Thiết kế nội dung tự học trực tuyến

Bước này giảng viên xác định công cụ xây dựng lớp học trực tuyến; xác định cấu trúc nội dung bài học trực tuyến.

** Xác định công cụ xây dựng lớp học trực tuyến:* Lớp học trực tuyến giảng viên có thể sử dụng ứng dụng Google Classroom hay Microsoft Team... Giảng viên tạo lớp học bằng tài khoản của mình và chia sẻ đường dẫn lớp học hoặc mã lớp học cho sinh viên truy cập vào lớp bằng máy tính, điện thoại, máy tính bảng...

** Xác định cấu trúc nội dung bài học trực tuyến*

Ví dụ: Nội dung bài học trực tuyến “*Khái quát chung về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học*” bao gồm những nội dung sau:

- 1) *Vị trí, nhiệm vụ của dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh tiểu học.*

- 2) *Nội dung dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và sách giáo khoa Tiếng Việt cấp Tiểu học.*

- 3) *Nguyên tắc và phương pháp dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh tiểu học.*

- 4) *Quy trình thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh tiểu học.*

Các nội dung trên được triển khai thành các định dạng như: tệp bài giảng tóm tắt kiến thức do giảng viên biên soạn; các tệp tài liệu bằng pdf, sách nghiên cứu về các vấn đề nêu trên.

* Tiến hành triển khai xây dựng nội dung bài học trực

tuyển theo cấu trúc đã xác định.

Giảng viên xây dựng nội dung dạy học cụ thể và những câu hỏi hướng dẫn tự học ở nhà cho sinh viên đối với nội dung các tri thức về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học.

Bước 3: Triển khai hoạt động tự học trên lớp học trực tuyến

Bước này gồm các nội dung cơ bản như: Sinh viên truy cập và nghiên cứu bài học trực tuyến, thực hiện các nhiệm vụ học tập được giảng viên giao. Hoạt động tự học chủ yếu hướng đến yêu cầu sinh viên thực hiện các nhiệm vụ ở cấp độ nhận biết, thông hiểu theo thang nhận thức của Bloom.

- Sinh viên truy cập và nghiên cứu bài học trực tuyến.

Sinh viên đọc tài liệu, trả lời các câu hỏi/nhiệm vụ học tập về nội dung “*Khái quát chung về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học*”. Trong quá trình đọc và nghiên cứu tài liệu, sinh viên cần ghi chú lại các nội dung chưa hiểu rõ, cần trao đổi thêm với giảng viên để được giải đáp, hướng dẫn trên lớp học. Như vậy, ở giai đoạn học tập này, mục tiêu đặt ra là sinh viên chiếm lĩnh được các kiến thức về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh tiểu học ở các mức độ thấp theo thang đánh giá của Bloom là ghi nhớ, thông hiểu. Kết quả học tập của giai đoạn này giúp sinh viên chuẩn bị được tri thức, kinh nghiệm để có thể chủ động, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp.

- Sinh viên thực hiện các nhiệm vụ học tập được giảng viên giao.

Sinh viên đọc nội dung “*Khái quát chung về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học*” trong các tài liệu giảng viên yêu cầu. Sau khi tự nghiên cứu tài liệu, sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ được giảng viên yêu cầu để ghi nhớ và hiểu các nội dung về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt.

Ví dụ:

Nhiệm vụ 1: Tóm tắt nội dung về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học.

Nhiệm vụ 2: So sánh quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức hoạt động dạy học kiến thức tiếng Việt theo hướng tiếp cận nội dung và tiếp cận năng lực.

Thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ trên, sinh viên đã chiếm lĩnh được những kiến thức lí luận về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học làm cơ sở cho việc vận dụng các tri thức trên vào thực hiện các nhiệm vụ học tập tiếp theo: vận dụng lí thuyết đã học để thực hiện các nhiệm vụ dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

Như vậy, mặc dù chưa đến lớp nhưng sinh viên đã có thể dựa vào tri thức đã hiểu được và thông qua quá trình tự học để thực hiện nhiệm vụ trên. Các kết quả trả lời được sinh viên trao đổi, thảo luận, thống nhất với bạn học cùng nhóm và trình bày trong buổi học trên lớp.

2.2.2. Quy trình thiết kế và tổ chức bài học ở giai đoạn học tập trên lớp học

Giai đoạn này, giảng viên tổ chức cho sinh viên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, nêu các thắc mắc hoặc những việc chưa làm được hoặc chưa làm tốt trong giai đoạn học tập trước khi lên lớp của cá nhân và nhóm. Sau đó, giảng viên và sinh viên cùng trao đổi, giải đáp các ý kiến, mở rộng về nội dung bài học. Giảng viên chuẩn bị nhiệm vụ thảo luận nâng cao để mở rộng các tri thức mà sinh viên đã chiếm lĩnh được từ những nội dung sinh viên đã học ở nhà. Để thực hiện được các nhiệm vụ này, sinh viên phải nghiên cứu về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh tiểu học ở các mức độ cao trong thang đánh giá của Bloom: vận dụng, đánh giá, phân tích, sáng tạo. Như vậy, với cách thức tổ chức học tập theo mô hình lớp học đảo ngược, các nhiệm vụ đòi hỏi năng lực tư duy ở mức độ cao đã được thực hiện ngay trên lớp học, với sự trao đổi, tương tác, trợ giúp của giảng viên và sinh viên cùng lớp, các em thực hiện và hoàn thành tốt nội dung học tập. Kiến thức sinh viên thu nhận được không dừng lại ở mức ghi nhớ, hiểu mà được nâng lên ở mức vận dụng, đánh giá, phân tích, sáng tạo. Giai đoạn này gồm các bước như sau:

Bước 1: Giảng viên kiểm tra, đánh giá kết quả tự học ở nhà của sinh viên và giải đáp thắc mắc

Mục đích là để giảng viên xem xét quá trình học tập ở nhà của sinh viên từ đó có định hướng cho nội dung dạy học trên lớp và hoạt động này thường diễn ra ở đầu tiết học. Giảng viên yêu cầu sinh viên trình bày được kết quả tự học ở nhà, nêu các thắc mắc hoặc những việc chưa làm được hoặc chưa làm tốt trong giai đoạn học tập trước khi lên lớp của cá nhân và nhóm. Sau đó, giảng viên tiến hành giải đáp thắc mắc và chốt nội dung kiến thức cho sinh viên. Các tri thức này chủ yếu ở mức độ nhận biết, thông hiểu.

Bước 2: Sinh viên trao đổi, thảo luận các nhiệm vụ ở mức độ vận dụng, phân tích và đánh giá

Hoạt động trao đổi, thảo luận trên lớp học được tiến hành thông qua việc giải quyết các nhiệm vụ yêu cầu ở mức độ nhận thức vận dụng, phân tích, đánh giá của sinh viên. Giảng viên đưa ra những nhiệm vụ nâng cao dưới hình thức nêu và giải quyết vấn đề, từ đó hướng dẫn sinh viên thảo luận và vận dụng, phân tích, đánh giá kiến thức đã học.

Ví dụ: Với nội dung học tập “*Khái quát về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học*” hoạt động thảo luận trên lớp có thể được tiến hành như sau:

1) Từ những tri thức chung về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học, xác định và phân tích lựa chọn một nội dung thực hành kiến thức tiếng Việt và một nội dung thực hành nhận biết kiến thức tiếng Việt được thể hiện trong sách giáo khoa Tiếng Việt 2, 3 theo

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018.

2) Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung đã lựa chọn để phát triển năng lực thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh tiểu học. Phân tích sự lựa chọn của anh/chị về các phương pháp dạy học đó.

Giảng viên tổ chức dưới hình thức thảo luận nhóm bằng yêu cầu giải quyết nhiệm vụ nêu trên. Thông qua hình thức thảo luận, sinh viên vận dụng những hiểu biết về nguyên tắc và phương pháp dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho học sinh tiểu học, sinh viên xác định và phân tích phương pháp dạy học nào phù hợp với những lí do cụ thể. Để phân tích được lí do lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp, sinh viên cần xác định được những yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 đối với nội dung dạy học, mục tiêu dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học, đặc điểm tâm sinh lí của học sinh tiểu học...

Bước 3: Giảng viên đánh giá, kết luận, giao bài tập vận dụng về nhà, hướng dẫn cách thức tự học

Hoạt động này, giảng viên đánh giá và chốt nội dung cho sinh viên. Sau hoạt động này, sinh viên xác định được vấn đề cốt lõi của bài học, biết xây dựng được kế hoạch tự học ở nhà dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

2.2.3. Quy trình thiết kế và tổ chức bài học ở giai đoạn học tập sau khi lên lớp

Dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược, việc học tập của sinh viên không dừng lại khi giờ học trên lớp kết thúc mà vẫn tiếp tục được diễn ra ngoài lớp học với sự hướng dẫn của giảng viên. Trong giai đoạn sau khi lên lớp, giảng viên giúp sinh viên củng cố vững chắc và vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn. Các nhiệm vụ học tập về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học sau giờ học thường gắn liền với các hoạt động thực hành rèn luyện nghiệp vụ sư phạm hay kiến tập, thực tập sư phạm. Sinh viên thực hiện thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức hoạt động thực hành dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học trong môi trường lớp học giả định hoặc lớp học thực. Giai đoạn này gồm 3 bước như sau:

Bước 1: Giảng viên giao nhiệm vụ học tập sau giờ học trên lớp.

Sau giờ học trên lớp, giảng viên yêu cầu sinh viên tiếp tục truy cập vào lớp học trực tuyến để thực hiện các nhiệm vụ được giảng viên giao. Mục đích là để củng cố kiến thức và vận dụng được những tri thức đã học vào thực tiễn.

Ví dụ: 1) Anh/chị hãy vận dụng những tri thức về dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học để thiết kế kế hoạch bài dạy thực hành kiến thức tiếng Việt; 2) Tổ chức hoạt động dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt đã thiết kế trong nhóm lớp giả định.

Bước 2: Giảng viên hướng dẫn sinh viên cách tự học

để phát triển năng lực dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho bản thân.

Ví dụ: Để thiết kế được kế hoạch dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt, giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện theo quy trình sau:

- Nghiên cứu kĩ nội dung thực hành kiến thức tiếng Việt ở tiểu học (làm việc cá nhân), sau đó nhóm trưởng tổ chức cho các thành viên trong nhóm thảo luận lựa chọn nội dung dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt để thiết kế. Sau khi nhóm đã thống nhất được nội dung dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt, tiếp tục làm việc cá nhân nghiên cứu kĩ nội dung thực hành kiến thức tiếng Việt đã lựa chọn, nghiên cứu nội dung kiến thức tiếng Việt trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, giả định (dự kiến) trình độ ngôn ngữ của học sinh, giả định (dự kiến) cơ sở vật chất của nhà trường tiểu học để xác định yêu cầu cần đạt cho bài dạy, xác định các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, các phương tiện dạy học.

- Thiết kế các hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh đáp ứng được yêu cầu cần đạt đã xác định; lựa chọn phương pháp dạy học, hình thức dạy học, phương tiện dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá cho từng hoạt động.

- Từ kế hoạch bài dạy của cá nhân đã thiết kế, nhóm trưởng tổ chức cho các thành viên trong nhóm trao đổi, thảo luận, góp ý, bổ sung chỉnh sửa và hoàn thiện kế hoạch bài dạy.

Bước 3: Giảng viên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ học tập sau giờ học trên lớp của sinh viên với sự hỗ trợ của lớp học trực tuyến.

Giảng viên yêu cầu sinh viên nộp sản phẩm (sản phẩm cá nhân, nhóm, biên bản làm việc nhóm) lên lớp học trực tuyến. Sau đó, giảng viên truy cập vào lớp học trực tuyến để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của từng sinh viên, nhóm. Thông qua kết quả, giảng viên đánh giá được chính xác mức độ năng lực đạt được của từng sinh viên. Từ đó, giảng viên sẽ có những điều chỉnh, bổ sung về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học cho sinh viên phù hợp và hiệu quả.

Dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược với ba giai đoạn như trên đã phát triển năng lực dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho sinh viên. Sinh viên tham gia học tập một cách tích cực, chủ động, chiếm lĩnh tri thức của bài học ở mức cao, có khả năng vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá và sáng tạo.

3. Kết luận

Với dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược, giảng viên không còn đóng vai trò là người truyền đạt kiến thức mà là người tổ chức, điều khiển việc thảo luận và các hoạt động tương tác trong lớp học. Việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học thực

hành kiến thức tiếng Việt sẽ giúp sinh viên hứng thú, tích cực chủ động tiếp thu kiến thức, rèn luyện được kỹ năng. Trên lớp học, sinh viên có nhiều thời gian để trao đổi, thảo luận, mở rộng vấn đề cần nghiên cứu, góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả

học tập, qua đó sẽ phát triển được năng lực dạy học nói chung và năng lực dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt nói riêng cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học trong các trường sư phạm.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê, (1994), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Khoa học Xã hội - Trung tâm Từ điển học Hà Nội - Việt Nam.
- [2] Nguyễn Chính (2016), *Dạy học theo mô hình Flipped classroom*, Báo Tia Sáng - Bộ Khoa học - Công nghệ, số ra ngày 04 tháng 4 năm 2016.
- [3] Chung Kwan Lo and Khe Foon Hew, (2017), *Using "first principles of instruction" to design secondary school mathematics flipped classroom: The findings of two exploratory studies*, Journal of Educational Technology & Society 20(1):222- 236
- [4] Nguyễn Thị Phương Liên - Lưu Thanh Tuấn, (6/2020), *Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược vào dạy học Hóa hữu cơ (Hóa học lớp 9) nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh*, Tạp chí Giáo dục, số 2, 479, Kì 1, tr.13 -17.
- [5] Diane B Marks, (2015), *Flipping the classroom: Turning an instructional methods course upside down*, Journal of College Teaching & Learning 12(4) tr. 241-248.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).
- [8] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2016), *Quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng* (Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT).
- [9] Hoàng Hòa Bình - Nguyễn Minh Thuyết, (2012), *Phương pháp dạy học tiếng Việt nhìn từ tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội..
- [10] Lê Phương Nga, (2012), *Phương pháp dạy học tiếng Việt II*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [11] Đỗ Tùng - Hoàng Công Kiên, (2020), *Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học trực tuyến tại Trường Đại học Hùng Vương*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hùng Vương, Tập 19, số 2, tr.37- 45.
- [12] Hoàng Thị Tuyết, (2013), *Lí luận dạy học tiếng Việt ở tiểu học* (Phần I. II), NXB Thời đại.

APPLYING FLIPPED CLASSROOM MODELS FOR DEVELOPING COMPETENCE IN TEACHING THE VIETNAMESE PRACTICE FOR STUDENTS MAJORING IN PRIMARY EDUCATION AT UNIVERSITIES OF EDUCATION

Nguyen Thi Thuy Nga

Email: thuyngadn75@gmail.com
University of Science and Education,
The University of Danang
459 Ton Duc Thang, Lien Chieu district,
Danang city, Vietnam

ABSTRACT: *The flipped classroom is one of the blended learning models that combines E-learning with traditional teaching-learning methods (whereby teachers and learners are present in the class) to improve training effectiveness and education quality. In this article, we investigate the application of the flipped classroom model in the design and organization of practical teaching of Vietnamese language skills in order to develop competence in teaching the Vietnamese practice to students majoring in primary education at universities of education. This application not only gives students initiative, positivity, and interest in learning but also contributes to innovating teaching methods, improving learning effectiveness, and helping to train and develop students' teaching competence in general and teaching competence in the Vietnamese practice in particular.*

KEYWORDS: *Flipped classroom, teaching competence, Vietnamese knowledge, students majoring in primary education.*